

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 164/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1993

HKTT: Thôn Tân Tự, xã Đông Tân (nay là phường Đông Tân), Tp. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Chỗ ở hiện nay: Thôn Tam Xuyên, xã Đông Khê, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- **Bị đơn:** Anh Lê Hữu C, sinh năm 1995

HKTT: Thôn Tân Tự, xã Đông Tân (nay là phường Đông Tân), Tp. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại đội 1, phân trại số 04, trại giam Thanh Phong, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 144; Khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 6; điểm a Khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14; Danh mục án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị V và anh Lê Hữu C

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Lê Hữu C thống nhất xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Lê Hữu C thống nhất xác định anh chị 01 con chung là cháu Lê Minh P, sinh ngày 13/4/2016. Vợ chồng ly hôn, anh chị thống nhất giao cháu P cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh C có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ chung: chị V và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị V tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0002662 ngày 23/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. **Chị V được nhận lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).**

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tp. Thanh Hóa ;
- Chi cục THADS Tp. Thanh Hóa ;
- UBND xã Đông Khê, h. Đông Sơn, t. Thanh Hóa;
- UBND phường Đông Tân, Tp. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ninh Thị Khánh Tân